ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU THỦY VĂN VỤ ĐÔNG XUÂN VÀ CÔNG TÁC PHỤC VỤ VỤ ĐÔNG XUÂN 1979 - 1980 CỦA ĐÀI KTTV HẢI HƯNG

Trần Ích Thao
(Đài KTTV Hải Hưng)

I. Đặc điểm khí tượng thủy văn vụ đông xuân ở Hải hưng.

Vụ đông xuân ở Hải hưng trùng với mùa đông khá lạnh và mưa ít của miền bắc nước ta. Trong những năm qua với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật nông nghiệp chúng ta đã khai thác một cách hợp lý đặc điểm của mùa đông giá lạnh này, mở ra khả năng rộng rãi và vững chắc trong sản xuất vụ đông và chiêm xuân.

Mùa đông ở Hải hưng bắt đầu từ ngày 25 tháng XI và kết thúc vào ngày 16 tháng III năm sau, kéo dài khoảng 112 ngày. Thời kỳ này nhiệt độ ổn định dưới 20°C, các tháng XII; I và II nhiệt độ từ 16 - 18°C. Vùng bán sơn địa Chí linh, Kinh môn nhiệt độ tháng I xuống tới 5°C. Thời kỳ đầu vụ trời khô, hanh, ít mây, nhiều nắng, độ ẩm trung bình từ 80 - 83%, thấp nhất có thể xuống tới 20% , cuối vụ trời âm u, mưa phùn kéo dài, độ ẩm từ 84 - 89%, lượng mưa khoảng 150 - 200mm.

Nhưng qua mỗi năm thời tiết khí hậu thường thay đổi nhiều nên có năm rét sớm, năm rét muộn, có năm rét đậm kéo dài, có năm ít rét lại nắng và nóng ...

Qua theo rõi ở Hải hưng cho thấy độ dài của mùa đông biến động từ 90 đến 148 ngày. Năm rét sớm như năm 1969 mùa đông bắt đầu từ ngày 11 tháng XI, năm rét muộn như năm 1968 mùa đông đến 27 tháng XII mới bắt đầu. Vụ đông xuân 1967-1968 thời tiết khá lạnh. Nhiệt độ tháng I là 17,5°C tháng II xuống 12°C, có 17 ngày liên tục nhiệt độ trung bình ngày dưới 13°C trong đó có 4 ngày nhiệt độ trung bình ngày dưới 10°C làm cho lúa chiêm xuân bị chết khá nhiều. Nhưng vụ đông xuân 1978 - 1979 lại khá ấm, chỉ trong ba tháng XI, XII và tháng I tổng chuẩn sai nhiệt độ dương vượt 5°C mạ chiêm xuân phát triển nhanh, chóng già.

Chế độ mưa cũng biến động nhiều, có năm mùa mưa đến tháng X tháng XI mới kết thúc, có năm mới giữa tháng IX đã chấm dứt, gây khô hạn ảnh hưởng lớn đến khâu làm đất và chăm bón cây trồng vụ đông. Có năm mùa mưa đến sớm vào tháng II hay tháng III gây thiệt hại lớn cho rau màu. Vụ đông xuân 1964 - 1965; 1969-1970 1973-1974 hạn hán, lượng mưa cả vụ chỉ đạt 65 - 85mm. Nhưng vụ đông xuân 1963 - 1964; 1978 - 1979 lại mưa lớn đạt tới 400-460mm, gấp hơn hai lần giá trị trung bình nhiều năm.

Do sự biến động của thời tiết, khí hậu nhất là lượng mưa của miền bắc nói chung cho nên ảnh hưởng lớn đến dòng chảy và lượng nước trong sông của Hải hưng. Trong vụ đông xuân mực nước sông Thái bình, Kinh thầy sau mùa lũ, tiếp đến là ảnh hưởng thủy triều mạnh từ tháng XI đến tháng IV năm sau, do đó nước mặn từ biển vào nội địa, độ mặn cao làm cho việc sử dụng nguồn nước tưới lúa, rau màu, bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Mặt khác những năm khô hạn mực nước sông thấp như năm 1962; 1963, ví dụ ở một số điểm quan trắc được trên sông Thái bình tại Phả lại, trên sông Hồng tại Xuân quan và Bá nha (sông Gùa), vào tuần 1 tháng XII (năm 1962) mực nước trung bình Phả lại 0,67m; Bá nha 0,44m và Xuân quan 2,76m, còn các nơi khác năm 1962 mực nước tháng XII đều xuống thấp hơn nhiều so với trung bình nhiều năm, do đó hàng năm vụ đông xuân chúng ta phải lấy khoảng 4 triệu m^3 nước sông Hồng qua cống Xuân quan, điều đó nói lên mực nước sông Hồng có tầm quan trọng trong việc bảo đảm nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

Riêng năm 1979 ta thấy diễn biến thời tiết vụ đông xuân như sau :

Về nhiệt độ bắt đầu từ tháng XI nhiệt độ trung bình là 19,8°C thấp hơn trị số trung bình nhiều năm 1°C. Nhiệt độ thấp nhất xuống tới 9,5°C là giá trị nhiệt độ thấp thứ 2 trong vòng 20 năm trở lại đây, sang tháng XII năm 1979 trời lại ấm áp, nhiệt độ tăng cao hơn trung bình nhiều năm gần 1°C. Mùa mưa kết thúc sớm (cuối tháng IX là hết mưa) cả 3 tháng X; XI và XII lượng mưa thu được chưa qúa 10mm. Độ ẩm trung bình của không khí giảm hơn 3-5%. Số giờ nắng hàng tháng vượt 50 - 60 giờ. Lượng bốc hơi từ 130 - 160mm vượt giá trị trung bình nhiều năm từ 50 - 70mm. Vì vậy hạn hán nghiêm trọng kéo dài, kể từ 25 năm trở lại đây.

Tình trạng nước các sông trong tỉnh cũng xuống thấp gây trở ngại cho nguồn nước tưới rau , màu. Ngay đầu vụ nước các sông đã rút nhanh như :Tại cống Xuân quan (sông Hồng) mực nước bình quân tháng X thấp hơn TBNN 43cm, tháng XI thấp hơn TBNN là 106 cm gần bằng tháng XI năm 1962, là năm kiệt nhất trong các năm. Mực nước 10 ngày đầu tháng XII tại Xuân quan thấp hơn cùng thời kỳ năm 1962. Tại Phả lại (trên sông Thái bình) tháng X, tháng XI mực nước bình quân đều thấp hơn trung bình nhiều năm và tương đương với năm 1962. Tại Bá nha(sông Gùa) đại biểu cho mực nước 5 huyện vùng ảnh hưởng thủy triều cũng tương đương với cùng thời kỳ này năm 1962. Như vậy tháng XI và XII năm 1979 nước sông thuộc loại thấp nhất trong 30 năm trở lại đây. Độ mặn trong sông vùng hạ lưu cũng xuất hiện sớm. Cuối tháng XI vùng Nhị chiểu (huyện Kim môn) và Qủi cao (huyện Tứ lộc) đã có mặn. Tháng XII độ mặn nước sông một số vùng đã lớn hơn 1‰.

II - Phục vụ sản xuất đông xuân 1979-1980 của Đài khí tượng thủy văn Hải hưng.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ 6 và Nghị quyết cuộc họp kỳ thứ 6 của Quốc hội là tập trung sức cao độ đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lương thực thực phẩm v.v. Với mục tiêu phấn đấu của tỉnh trong vụ chiêm xuân này gieo cấy 115.000 ha với năng xuất bình quân 28 tạ/ha đạt sản lượng 32.2000 tấn, ngoài các biện pháp chọn giống, phân bón, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh ... còn phải quan tâm đến việc vận dụng tình hình đặc điểm thời tiết thủy văn vào kế hoạch sản xuất mới mang lại hiệu qủa kinh tế cao. Như trên đã nêu " đặc điểm khí hậu thủy văn vụ đông xuân " nói chung biến động phức tạp nếu không có một qui hoạch sử dụng toàn diện phối hợp lợi ích giữa các ngành kinh tế sẽ phát sinh những tồn tại do yếu tố thời tiết thủy văn đột xuất gây ra.

Để góp phần vào việc lập kế hoạch sản xuất đông xuân 1979 - 1980 cho các cấp ủy, chính quyền, thượng tuần tháng X - 1979 đài khí tượng thủy văn Hải hưng đã có bản tin sơ bộ nhận định tình hình thời tiết thủy văn vụ đông xuân 1979 - 1980 và đã cảnh báo khả năng mực nước các sông trong tỉnh cả tháng sẽ xuống thấp hơn mực nước trung bình nhiều năm.

Hạ tuần tháng X năm 1979 Đài đã phối hợp với ngành thủy lợi hướng dẫn các xã của 5 huyện vùng ảnh hưởng triều về kế hoạch theo rõi độ mặn để mở cống lấy nước không bị nhiễm mặn cho đồng ruộng và đã cấp một số dụng cụ hóa mặn $AgNO_3$; K_2 cho một số địa phương.

Hàng ngày suốt cả vụ đông xuân tất cả các trạm khí tượng thủy văn trong tỉnh ngoài nhiệm vụ điều tra cơ bản đều tham gia công tác phục vụ sản xuất đông xuân ở địa phương xã, huyện sở tại và báo cáo mực nước, độ mặn, nhiệt độ, độ ẩm về tỉnh để giúp các ngành có số liệu chỉ đạo sản xuất.

Hàng tuần (mười ngày) phòng dự báo của Đài xuất bản bản tin tuần báo khí tượng gửi tới các cơ quan nông nghiệp, thủy lợi các huyện, thị và một số hợp tác xã nông nghiệp, trại cá ... nhằm giúp ban nông nghiệp các huyện, thị làm căn cứ vạch lịch gieo trồng và chăm bón cho cây trồng.

Kinh nghiệm ở một số cơ sở đã sử dụng bản tin tuần báo khí tượng nông nghiệp có kết qủa bước đầu như hợp tác xã Hiển nam (Kim thi) định ngày gieo mạ, rắc phân đạm không bị hỏng lãng phí. Hợp tác xã Quang hưng(Phù tiên) tháng X, tháng XI đã trữ được một lượng nước thích hợp nên đảm bảo nước tưới cho cả diện tích vụ đông, mùa lũ vừa qua hợp tác xã phòng úng thắng lợi. Hợp tác xã Tân dân (Kim môn) nhờ theo rõi độ mặn bằng phương pháp khoa học, năm 1979 đã đưa gần 100 mẫu trước kia bỏ trắng nay cấy 2 vụ, trại cá giống Ninh giang ứng dụng bản tin tuần báo vào việc tổ chức cho cá đẻ mang lại sản lượng cao v.v.

(xem tiếp trang 44)

công tác, có sức sáng tạo, nắm vững thực tế chuyên môn (đối với ngành KHKT) và có ý thức học hỏi, ham hiểu biết.

Thứ ba, việc "định hướng" chuyên môn rất quan trọng, đặc biệt là đối với những cán bộ NCKH trẻ. Trong tình hình phát triển khoa học hiện nay, mỗi lĩnh vực khoa học có nhiều ngành chuyên sâu, đòi hỏi phải có thời gian tích lũy trước khi sáng tạo. Như vậy, việc chuyển hướng nghiên cứu qúa nhiều (thông qua sự bố trí công tác) sẽ làm cho điều kiện tích lũy bị hạn chế, và không đem lại hiệu qủa cao trong nghiên cứu. Hiện tượng " thả nổi cán bộ " như trong đề án CMKHKT đã đề cập là một thực tế đã có và hiện vẫn còn phổ biến.

Ngoài ra, cũng nên cố gắng hạn chế một hiện tượng tiêu cực (tuy không phổ biến nhưng có ảnh hưởng lan truyền) đó là đối với một số cán bộ có khả năng chuyên môn nhưng chưa được sử dụng đúng mức. Điều đó dễ làm giảm nhiệt tình công tác, có xu hướng làm việc sự vụ hoặc hoàn thành nhiệm vụ một cách hình thức, chất lượng không cao.

ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU THỦY VĂN VỤ ĐÔNG XUÂN .....

(tiếp theo trang 41)

Các huyện, hợp tác xã, trạm, trại sử dụng bản tin tuần báo khí tượng nông nghiệp để hạn chế tác hại của thiên tai. Việc ứng dụng bản tin dự báo, tuần báo khí tượng nông nghiệp đã có tác dụng nhất định cần được mở rộng và tuyên truyền cho nhiều hợp tác xã nông nghiệp đều làm, coi đây là một biện pháp áp dụng "Tiến bộ kỹ thuật " trong sản xuất nông nghiệp. Mặt khác ngành khí tượng thủy văn cũng cần phải nâng cao chất lượng của bản tin hơn nữa, cùng với các ngành khắc phục các khó khăn do thiên nhiên gây ra nhằm đảm bảo vụ đông xuân 1979 - 1980 thắng lợi toàn diện.

(Bài phát trên đài phát thanh Hải hưng ngày 15/1/1980).